

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 11/2022/HS - ST

Ngày: 26/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ bà: **Nguyễn Thị Hiền**

+ Ông: **Trần Đức Thuận**

- Thư ký P tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia P tòa: Ông **Trương Văn Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại hội trường nhà văn hóa xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở P tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân P**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1991 tại Quảng Ngãi. Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Lê Tấn L (đã chết) và bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1957. Anh, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo. Hiện mẹ đang sinh sống tại xã Đạ K'N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có vợ là Nguyễn Bích T, sinh năm 1993 (đã chết). Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện các con đang sinh sống tại xã Đạ K'N, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/6/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông xử hành chính về hành vi Khai thác rừng trái pháp luật, hình thức Phạt tiền, mức phạt 42.500.000 đồng; chấp hành ngày 18/4/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng Giang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Tầng 1 (Khối 5 tầng) Khu Trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng. (Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng). có mặt tại P tòa.

**Nguyên đơn dân sự:* Ban Quản lý rừng phòng hộ Phi Liên.

Địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã Phi Liên, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Trường G; chức vụ: Phó ban phụ trách ban QLR phòng hộ Phi Liên. Ủy quyền cho ông Trần Văn T. Phó trưởng phòng kỹ thuật, ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liên. Có mặt tại P tòa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Hữu D, sinh năm 1983,

Địa chỉ: Thôn Lăng T, xã Đa K', huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại P tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6 năm 2021, Phạm Hữu Dương, sinh năm 1983 và Lê Xuân P, sinh năm 1991, cùng trú tại thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nàng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đi vào rừng thuộc tiểu khu 209B, địa giới hành chính xã Phi L, huyện R, để lấy hoa Lan. Trong lúc đi kiếm hoa Lan, thì nhìn thấy 01 cây gỗ Xoan đào đã bị người khác cưa hạ trước đó và bị cắt thành 04 lóng. P đã rủ D về lấy cưa lên để xẻ các lóng gỗ ra thành các Phách gỗ, đem về sửa nhà, D đồng ý.

Hai ngày sau, D mang cưa xăng cầm tay qua nhà P và cùng P đi đến vị trí cây Xoan đào trên. Tại đây, P dùng cưa máy xẻ 02 lóng gỗ gần gốc ra thành 15 Phách gỗ dài từ 02 đến 2,7m, rộng từ 0,35 đến 0,6m, dày 0,1m. Sau khi xẻ gỗ xong, P và D về nhà. Đến ngày 03/7/2021, P và D mỗi người điều khiển một xe mô tô đến vườn cà Phê của một hộ dân ở gần rừng rồi đi bộ lên hiện trường. Cả hai dùng đinh đóng vào đầu các Phách gỗ, dùng dây buộc vào đỉnh, kéo được 05 Phách gỗ, trong đó: 01 Phách kéo ra khỏi rừng, giấu trong vườn cà Phê của người dân, 02 Phách kéo được khoảng 30m thì mệt nên bỏ lại, còn 02 Phách đã kéo ra khỏi rừng đến vị trí để xe mô tô rồi, dùng xe mô tô để chở gỗ về. Đến khoảng 17 giờ ngày 03/7/2021, khi về đến gần nhà thì thấy nhân viên Ban quản lý rừng Phi Liên, nên cả hai bỏ xe mô tô và gỗ lại, chạy trốn lên vườn cà Phê.

Theo kết quả kiểm tra ngày 03/7/2021 của Ban quản lý rừng Phòng hộ Phi Liên và khám nghiệm hiện trường ngày 28/7/2021, xác định: Phạm Hữu D và Lê Xuân P đã xẻ 15 Phách gỗ từ 02 lóng gỗ của 01 cây gỗ Xoan Đào (nhóm VI) tại lô d, khoảnh 7, tiểu khu 209B, xã Phi L, huyện Đ, đối tượng rừng Phòng hộ là rừng tự nhiên. Tổng khối lượng lâm sản của 15 Phách gỗ là 1,547 m³ gỗ xẻ (2,475 m³ gỗ tròn), trong đó 02 Phách gỗ vận chuyển bị bắt quả tang là 0,312 m³.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Stihl, màu cam-bạc; 02 xe mô tô không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy. Đối với số gỗ thu giữ được và số gỗ còn lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao Hạt kiểm lâm Đam Rông thu hồi, xử lý theo quy định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2022 và Công văn số 02/HĐĐGTS ngày 17/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông: Giá trị thiệt hại về lâm sản, môi trường của 1,547 m³ gỗ xẻ (quy tròn 2,475 m³ gỗ tròn) là 3.728.000 đồng, trong đó: Thiệt hại về lâm sản là 932.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 2.796.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, trước đó ngày 07/6/2021, Lê Xuân P bị UBND huyện Đam Rông ra Quyết định xử Phạt vi Phạm hành chính số 934/QĐ-XPVPHC, về hành vi Khai thác rừng trái Pháp luật, hình thức Phạt tiền, mức Phạt 42.500.000 đồng; đến ngày 18/4/2022 mới chấp hành.

Theo bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Lê Xuân P bị truy tố về tội vi Phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại P tòa hôm nay bị cáo Lê Xuân P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có bị cáo nào thắc mắc hay khiếu nại về nội dung bản cáo trạng cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự là ban quản lý rừng Phòng hộ Phi Liêng đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo quá khó khăn, vợ mất, Phải nuôi 02 đứa con nhỏ, mẹ bị cáo lại bị tai biến mạch máu não.

Trong Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại P tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: bị cáo Lê Xuân P phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 điều 232, điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự, xử Phạt bị cáo Lê Xuân P từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản mà bị cáo đã khai thác trái phép.

Về án Phí và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của Pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân P trình bày lời bào chữa như sau: Về tội danh nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên bị cáo Phạm tội vì hoàn cảnh khó khăn, mục đích chỉ muốn lấy gỗ để làm nhà, nên đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo với mức án thấp nhất so với mức án Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại P tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố các bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại P tòa hôm nay các bị cáo, người Liên quan, không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi Phạm tội của các bị cáo: Với mục đích muốn có gỗ để làm nhà ở, bị cáo Lê Xuân P đã tiến hành khai thác, vận chuyển trái phép 1,547 m³ Xoan đào, tại lô d, khoảnh 7, tiểu khu 209B, xã P, huyện Đ. Bản thân bị cáo P đã từng bị UBND huyện Đam Rông xử phạt hành chính về hành vi Khai thác rừng trái pháp luật, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi khai Phá lâm sản trái phép. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo Lê Xuân P về tội Vi Phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Phạm Hữu D, có hành vi tham gia khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép cùng với Lê Xuân P. Nhưng do khối lượng lâm sản chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, đồng thời D chưa có tiền án, tiền sự trong lĩnh vực lâm nghiệp nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với D. Tuy nhiên để đảm bảo tính nghiêm minh, Hội đồng xét xử đề nghị Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông Phải lập hồ sơ xử lý hành chính đối với Phạm Hữu D.

Xét thấy hành vi Phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý bảo vệ và Phát triển rừng của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đồng thời tác động xấu đến môi trường sinh thái, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi, việc làm của mình là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà bị cáo đã dùng máy cưa xăng cầm tay cưa xẻ gỗ với khối lượng là 1,547 m³, gây thiệt hại về môi trường là lâm sản là 3.728.000 đồng, trong đó: Thiệt hại về lâm sản là 932.000 đồng, thiệt hại về môi trường là 2.796.000 đồng, nên Hội đồng xét xử thấy cần Phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc để làm gương cho những kẻ khác đã và đang có hành vi khai thác Lâm sản trái phép.

[3] **Về nhân thân và các tiền tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Xét thấy bị cáo Lê Xuân P có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự về hành vi khai thác rừng trái Phép, nhưng lại tiếp tục khai thác rừng trái phép, nên đây là căn cứ để xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên sau khi bị Phát hiện hành vi vi phạm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo Lê Xuân P Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc Phục hậu quả, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện bị ung thư chết, bị cáo Phải nuôi 02 đứa con còn nhỏ, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình Phạt cho bị cáo. Đồng thời để thể hiện chính sách nhân đạo đối với người Phạm tội biết ăn năn hối cải Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo vừa cải tạo vừa lao động nuôi con và mẹ già là phù hợp.

[4] **Về hình Phạt bổ sung:** xét thấy bị cáo Lê Xuân P có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo trong thôn xã, nên miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[5] **Về vật chứng của vụ án:** 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Stihl, màu cam-bạc; 02 xe mô tô không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo sử dụng để khai thác gỗ trái pháp luật nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước. Đối với số gỗ thu giữ được và số gỗ còn lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao Hạt kiểm lâm Đam Rông thu hồi, xử lý theo quy định là phù hợp.

[6] **Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:** Tại Phiên tòa hôm nay nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về Lâm sản là **3.728.000** đồng, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hoàn toàn phù hợp, nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 3.728.000 đồng. Được trừ vào số tiền mà bị cáo đã tạm nộp trước theo biên lai số 0002175 ngày 12/4/2022.

[7] Về án Phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án Phí DSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân P Phạm tội “*Vi Phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử Phạt bị cáo: Lê Xuân P 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Xuân P cho UBND xã Đạ K’N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên,

thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Xuân P Phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về lâm sản với số tiền là 3.728.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng*). Được trừ vào số tiền mà bị cáo đã tạm nộp trước theo biên lai số 0002175 ngày 12/4/2022.

- **Về Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu bán sung công 01 máy cưa xăng cầm tay hiệu Stihl, màu cam-bạc; 02 xe mô tô không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy, hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

- **Về án Phí:** Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án Phí, lệ Phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Xuân P mỗi bị cáo Phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án Phí hình sự sơ thẩm, miễn án Phí DSST cho bị cáo.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền Phải trả cho người Phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên Phải thi hành án còn Phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn Phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người Phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, Người có nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Rung K'Nhon